

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG TẠI TỈNH BẠC LIÊU

● NGUYỄN MINH TÂN - TĂNG THỊ NGÂN - LÂM HẢI BÀNG

TÓM TẮT:

Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng tỉnh Bạc Liêu. Dữ liệu nghiên cứu gồm 60 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Phương pháp hồi qui đa biến được sử dụng để kiểm định mối tương quan giữa các yếu tố. Kết quả ước lượng cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DNXD trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, bao gồm: trình độ học vấn của chủ doanh nghiệp, kinh nghiệm quản lý và loại hình doanh nghiệp.

Từ khóa: Hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp xây dựng, tỉnh Bạc Liêu.

1. Giới thiệu

Hiện nay, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNVV) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đang được chính quyền địa phương quan tâm, đặc biệt là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng. Bạc Liêu hiện có 1.568 DNVV (nguồn: Niên giám thống kê Bạc Liêu, năm 2019). Trong đó, có 156 DN kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng (Nguồn: Báo cáo Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu, năm 2019). Khu vực doanh nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong xây dựng kết cấu hạ tầng tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của tỉnh đề cùng với cả nước đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với xu thế chung về phát triển kinh tế của đất nước và hội nhập kinh tế thế giới ngay

càng sâu rộng, chính quyền địa phương cần thể hiện vai trò của mình với những chính sách hợp lý để tạo động lực thúc đẩy sự phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp xây dựng (DNXD) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Bởi vì, bên cạnh các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp, các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả cũng góp phần đáng kể cho sự phát triển của các doanh nghiệp nói chung. Việc phát hiện ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sẽ là cơ sở cho việc hoạch định cũng như đề ra những giải pháp giúp cho các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn. Tuy nhiên, Bạc Liêu vẫn chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về các yếu

tô ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng. Do đó, nghiên cứu "Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Xây dựng tỉnh Bạc Liêu" được thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra ở trên.

2. Tổng quan tài liệu

Trong những năm gần đây, có nhiều nghiên cứu liên quan đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó bao gồm các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng. Trong đó, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Chẳng hạn, nghiên cứu của Hansen và cs. (2002) chỉ ra rằng, tuổi của doanh nghiệp hay số năm hoạt động của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Thêm vào đó, Hansen và cs. (2002), Kokko và Sjöholm (2004) cho thấy rằng, một trong những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp là quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, Hansen và cs. (2002), Phan Đình Khôi và cs (2008) cho thấy chính sách hỗ trợ của Chính phủ và trình độ học vấn của chủ doanh nghiệp có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN. Bên cạnh đó, Lộc và Trọng (2010) chỉ ra rằng, loại hình doanh nghiệp, kinh nghiệm và trình độ của chủ doanh nghiệp cũng tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN. Nghiên cứu của Mai Văn Nam và Nguyễn Quốc Nghi (2011) cho thấy một số nhân tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, như các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, mối quan hệ xã hội, trình độ học vấn của chủ doanh nghiệp và tốc độ tăng trưởng doanh thu là những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN. Ngoài ra, nghiên cứu của Lê Khương Ninh (2011) cũng chỉ ra quy mô của doanh nghiệp có tác động đến ROS của DN ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và DN nói riêng đều chịu tác

động bởi cả những yếu tố bên ngoài và bên trong doanh nghiệp. Ngoài ra, đặc điểm của chủ doanh nghiệp cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với yếu tố bên ngoài doanh nghiệp, có khá nhiều yếu tố vì mô ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu này thực hiện trong điều kiện đối với các doanh nghiệp xây dựng, phần lớn thuộc doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, do đó để đơn giản trong việc đo lường các biến trong mô hình nghiên cứu, tác giả chỉ đưa vào mô hình nghiên cứu biến "Chính sách hỗ trợ của Chính phủ", xem như đại diện cho các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Các nghiên cứu của Hansen, Rand và Tar (2002); Phan Đình Khôi và cs (2008); Nguyễn Quốc Nghi và Mai Văn Nam (2011); Nguyễn Minh Tân và cs (2015) cho thấy, chính sách hỗ trợ của Chính phủ có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp ở các tỉnh thuộc ĐBSCL.

Đối với các yếu tố bên trong doanh nghiệp, là những yếu tố thuộc nhóm đặc điểm của DN và chủ DN, như: loại hình DN, qui mô DN, tốc độ tăng doanh thu, thời gian hoạt động (tuổi của DN); giới tính của chủ DN, trình độ học vấn, kinh nghiệm quản lý DN và mối quan hệ xã hội.

Trên cơ sở lý thuyết về hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN và các mô hình nghiên cứu thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh được lược khảo ở trên, mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN tại tỉnh Bạc Liêu được viết dưới dạng phương trình hồi qui như sau:

$$Y = a_0 + a_1X_1 + a_2X_2 + a_3X_3 + a_4X_4 + a_5X_5 + a_6X_6 + a_7X_7 + a_8X_8 + a_9X_9 + \epsilon_1 \quad (1)$$

Trong đó:

Biến phụ thuộc (Y): hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN được đo lường thông qua các chỉ tiêu tài chính, như: ROA, ROE và ROS. Các chỉ số tài chính được tính trung bình qua 3 năm (2016 - 2018). Các biến độc lập được mô tả ở Bảng 1.

Bảng 1. Diễn giải các biến đo lường trong mô hình

TT	Tên Biến	Ký hiệu	Diễn giải biến đo lường	Cơ sở chọn biến
2	Giới tính	X1	Biến giả: 0 là nữ; 1 là nam	Qureshi và cs. (2012); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
3	Trình độ học vấn	X2	Biến liên tục: số năm đi học của chủ doanh nghiệp	Hansen, John Rand & Tar (2002) Nguyễn Đức Trọng (2009); Trương Đông Lộc và Nguyễn Đức Trọng (2010); Quốc Nghi và Mai Văn Nam (2011); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
4	Kinh nghiệm	X3	Biến liên tục: số năm làm quản lý	Trương Đông Lộc và Nguyễn Đức Trọng (2010); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
5	QHXH	X4	Biến giả: 1, nếu có người thân làm việc trong các hiệp hội, tổ chức, cơ quan nhà nước; 0, nếu không có	Nguyễn Quốc Nghi và Mai Văn Nam (2011); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
6	Loại hình	X5	Biến giả: 1, nếu là DNTN; 0, nếu là Cty TNHH- CP	Hansen, Rand & Tar (2002); Nguyễn Đức Trọng (2009); Trương Đông Lộc và Nguyễn Đức Trọng (2010); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
7	Tuổi DN	X6	Số năm hoạt động của doanh nghiệp	Kinyua (2014); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
8	Chính sách hỗ trợ	X7	Biến giả: 1, nếu có hỗ trợ vốn; 0 nếu không được hỗ trợ vốn	Hansen, Rand & Tar (2002); Phan Đình Khôi và cs (2008); Nguyễn Quốc Nghi và Mai Văn Nam (2011); Nguyễn Minh Tân và cs (2015)
9	Lao động	X8	Số lượng lao động của doanh nghiệp (người)	Nguyễn Quốc Nghi và Mai Văn Nam (2011)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, năm 2019

3.2. Số liệu nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên được sử dụng trong nghiên cứu này. Để đảm bảo tính đại diện, kích cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu được xác định theo công thức xác định cỡ mẫu của nhà nghiên cứu Yamane (1967): $n = \frac{N}{1 + N(e)^2}$.

Trong đó:

n : là cỡ mẫu cần khảo sát

N : là tổng thể nghiên cứu

e : là sai số lấy mẫu (e không vượt quá 10% thì mẫu khảo sát đại diện được cho tổng thể).

Tại thời điểm nghiên cứu, tổng số DNXD

đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là 156 DN. Như vậy, theo công thức (1), nghiên cứu khảo sát 60 DN để làm dữ liệu phân tích. Các DN được chọn khảo sát theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Cụ thể, tác giả dựa vào danh sách DNXD từ Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch - Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, sau đó chọn ngẫu nhiên 60 DN bằng hàm Random trên phần mềm Excel để khảo sát. Hình thức khảo sát là phỏng vấn trực tiếp các chủ doanh nghiệp hoặc lãnh đạo điều hành doanh nghiệp hoặc trưởng phòng kinh doanh trong doanh nghiệp bằng bảng câu hỏi được thiết kế sẵn.

4. Kết quả và thảo luận

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DNXD tỉnh Bạc Liêu, phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến được sử dụng để ước lượng. Kết quả hồi quy thể hiện qua Bảng 2.

Trước khi ước lượng mô hình hồi qui các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của DNXD tỉnh Bạc Liêu, các kiểm định đa cộng tuyến và phương sai sai số thay đổi được thực hiện. Kết quả kiểm định đa cộng tuyến (VIF) ở cả 3 mô hình cho thấy, hệ số VIF = 1,88 < 5, tức là không có xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Bên cạnh đó, kết quả kiểm định hiện tượng phương sai sai số thay đổi (kiểm định Breusch-Pagan) bằng câu lệnh "hettest" cho thấy, Kết quả kiểm định cho thấy, ở cả 3 mô hình đều có xảy ra hiện tượng phương sai sai số thay đổi do kết quả kiểm định Chi bình phương có Prob > chi2 = 0,000 < 1%. Do đó, để đảm bảo mô hình nghiên cứu là phù hợp, nghiên cứu sử dụng vòng lặp robustness để khắc phục và hệ số ước lượng được thực hiện lại (Bảng 2).

Kết quả ước lượng ở Bảng 2 cho thấy, trong 7 biến độc lập đưa vào mô hình nghiên cứu:

Bảng 2. Kết quả ước lượng mô hình hồi qui

Biến	Mô hình với biến phụ thuộc là ROA (1)		Mô hình với biến phụ thuộc là ROE (2)		Mô hình với biến phụ thuộc là ROS (3)	
	Hệ số β sau khắc phục	P	Hệ số β sau khắc phục	P	Hệ số β sau khắc phục	P
Giới tính	0,002	0,853	-0,005	0,693	0,011	0,516
Trình độ hv	0,010	0,007***	0,011	0,007***	0,010	0,120
Tuổi DN	-0,001	0,883	-0,005	0,248	0,007	0,384
Kinh nghiệm	0,019	0,007***	0,011	0,006***	0,019	0,002***
Loại hình	-0,04	0,045**	-0,024	0,250	-0,117	0,002***
Hỗ trợ	0,011	0,486	0,012	0,400	0,010	0,680
Quan hệ XH	-0,020	0,157	-0,008	0,548	-0,021	0,337
Hệ số chặn	-0,131	0,007	-0,109	0,005	-0,097	0,224
R ²	0,499		0,433		0,51	
Số quan sát	60		60		60	

Nguồn: Xử lý dữ liệu khảo sát doanh nghiệp xây dựng tại tỉnh Bạc Liêu, 2019

Ghi chú: **, ***, tương ứng với mức ý nghĩa 5% và 1%

Có 3 biến tác động có ý nghĩa thống kê đối với mô hình (1), các biến bao gồm: trình độ học vấn (*tdhv*), kinh nghiệm quản lý (*knghiem*) và loại hình doanh nghiệp (*loaihinh*), các biến có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và 5%. Trong đó, biến *loaihinh* có mối tương quan nghịch với hiệu quả hoạt động (ROA). Điều này có nghĩa là các DNXD thuộc loại hình công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động hiệu quả hơn các doanh nghiệp tư nhân. Các biến *tdhv* và *knghiem* có mối tương quan thuận với hệ số ROA, nghĩa là khi chủ doanh nghiệp có trình độ học vấn càng cao, kinh nghiệm quản lý càng nhiều, hiệu quả hoạt động càng cao.

Có 2 biến tác động có ý nghĩa thống kê đối với mô hình (2), các biến bao gồm trình độ học vấn (*tdhv*) và kinh nghiệm (*knghiem*). Các biến này đều tác động có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và có mối tương quan thuận với hệ số ROE.

Có 2 biến tác động có ý nghĩa thống kê đối với mô hình (3), các biến bao gồm: kinh nghiệm quản lý (*knghiem*) và loại hình doanh nghiệp

(*loaihinh*). Trong đó, biến loại hình doanh nghiệp (*loaihinh*) có mối tương quan nghịch với hệ số ROS, các biến đều tác động có ý nghĩa thống kê ở mức 1%.

5. Kết luận

Kết quả phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của DNXD tỉnh Bạc Liêu cho thấy, doanh thu DNXD tăng dần qua các năm, nhưng có sự giảm dần về tốc độ tăng trưởng so với năm trước. Lợi nhuận của ngành chứng kiến sự sụt giảm mạnh vào các năm 2017 và năm 2018. Sự sụt giảm mạnh của lợi nhuận có nguyên nhân đến từ sự gia tăng đột biến của chi phí trong tổng doanh thu. Bên cạnh đó, kết quả ước lượng mô hình hồi qui cho thấy, có 3 biến tác động có ý nghĩa thống kê đến hiệu quả hoạt động của các DNXD tại tỉnh Bạc Liêu, các biến bao gồm: trình độ học vấn, kinh nghiệm quản lý và loại hình doanh nghiệp. Trong đó, biến kinh nghiệm quản lý của chủ doanh nghiệp tác động mạnh nhất đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trương Đình Lộc và Nguyễn Đức Trọng. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các DNVDN đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Công nghệ ngân hàng, số 150, tháng 5/2010.
2. Mai Văn Nam (2008). Giáo trình nguyên lý thống kê, Nxb Văn hóa thông tin, (2008).
3. Nguyễn Quốc Nghi và Mai Văn Nam. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 19(b), tr. 122-129, (2011).
4. Lê Khương Vinh. Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Công nghệ ngân hàng, số 167, 10/2011.
5. Nguyễn Minh Tân, Võ Thành Danh và Tống Thị Ngân. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 38(d), tr. 34-40, (2015).
6. Anne Cecilia Kincaid. Factors Affecting the Performance of Small and Medium Enterprises in the Jua Kali Sector In Nakuru Town Kenya. Journal of Business and Management, e-ISSN: 2278-487X, p-ISSN: 2419-7668 Volume 16, Issue 1, Ver. IV (Jan. 2014), PP 80-93, (2014).
7. Henrik Hansen, John Rand and Finn Tarp (2002). SME Growth and Survival in Vietnam. The Direct Government Support Matters? (2002).

Ngày nhận bài: 6/1/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/1/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/1/2020

Thông tin tác giả:

1. ThS. NGUYỄN MINH TÂN

Trưởng Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

2. ThS. TĂNG THỊ NGÂN

Trưởng Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ

3. ThS. LÂM HẢI BĂNG

Bưu điện huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

FACTORS AFFECTING THE PERFORMANCE OF CONSTRUCTION ENTERPRISES LOCATED IN BAC LIEU PROVINCE

● Master. NGUYEN MINH TAN

Can Tho University of Technology

● Master. TANG THI NGAN

Can Tho Technical Economic College

● Master. LAM HAI BANG

Post Office of Phuong Long District, Bac Lieu Province

ABSTRACT:

This study analyzes factors that affect the performance of construction enterprises located in Bac Lieu province. This study's data was collected from 60 provincial construction enterprises. The multivariate regression model was used in this study to test the correlation among factors. The study's estimated result showed that education, management experience and type of business are factors affecting the performance of construction enterprises in Bac Lieu province.

Keywords: Performance, construction enterprise, Bac Lieu province.